

Ngày 21/01/2007 cũ u trung t̄̄ ng Ngô Quang Tr̄̄ ng qua đ̄̄ i, năm ngày sau báo Sài-Gòn Nh̄̄ Orange ̄̄ Cali có bài vī̄ t̄̄ “T̄̄ ng NQT, ông là ai?” Nh̄̄ i dung trích t̄̄ quȳ̄ n sách cũ a cũ u thī̄ u t̄̄ óng Hoàng Văn L̄̄ c và cũ u đ̄̄ i tá Hà Mai Vī̄ t. Sau đó có hai t̄̄ ng nói ph̄̄ n h̄̄ i: M̄̄ t cũ a Nguȳ̄ n Th̄̄ Thiên & S̄̄ n Hà vī̄ i t̄̄ a đ̄̄ “S̄̄ th̄̄ t vī̄ bài vī̄ t vī̄ t̄̄ ng NQT” (The Little Saigon News of Orange, March 9-2007). Hai là bài vī̄ t̄̄ “L̄̄ i nói không đúng, báo không nên vī̄ t!” cũ a Phan Nh̄̄ t Nam (Báo Dân Vī̄ t, Th̄̄ sáu 23/03/2007).

Ba bài báo trên ghi l̄̄ i m̄̄ t s̄̄ bī̄ n cũ trong cũ c chī̄ n VN, vī̄ i các nh̄̄ n xét nh̄̄ : “t̄̄ ng Tr̄̄ ng t̄̄ m th̄̄ ng, s̄̄ dĩ đ̄̄ c th̄̄ ng là nh̄̄ t̄̄ ng Cao Văn Viên nâng đ̄̄ , danh tī̄ ng cũ là huȳ̄ n thō̄ i”, hō̄ c t̄̄ ng Hoàng L̄̄ c thì “t̄̄ đ̄̄ cao, vī̄ t sai s̄̄ th̄̄ t”. Đó không ph̄̄ i là nh̄̄ ng đ̄̄ u mà nḡ̄ i đ̄̄ c quan tâm, h̄̄ cũ mū̄ n bī̄ t vī̄ danh t̄̄ ng n̄̄ i tī̄ ng trong s̄̄ ch NQT đã tī̄ t l̄̄ nh̄̄ ng s̄̄ th̄̄ t gì vī̄ lịch s̄̄ , cũ ng h̄̄ n nh̄̄ “T̄̄ i sao tôi b̄̄ Hū̄” hō̄ c “TT Thī̄ u đã cũ th̄̄ gì khi ra l̄̄ nh̄̄ ông rút b̄̄ QĐ I”...

Cũ c chī̄ n đã k̄̄ t thúc t̄̄ 32 năm tr̄̄ c, song có nhī̄ u s̄̄ kī̄ n cũ a đ̄̄ c sáng t̄̄ , h̄̄ u giúp nh̄̄ ng nḡ̄ i dĩ sau “ôn cũ tri tâm” đ̄̄ cũ a đ̄̄ t n̄̄ c v̄̄ t qua th̄̄ m tr̄̄ ng hī̄ n nay. Nhī̄ u nhân cũ ng lịch s̄̄ l̄̄ n l̄̄ t qua đ̄̄ i và hī̄ n có khá nhī̄ u h̄̄ i ký vī̄ t vī̄ nh̄̄ ng bī̄ n cũ tr̄̄ c 1975. M̄̄ i tác gī̄ tùy theo v̄̄ trí đ̄̄ ng cũ a mình mà nh̄̄ n đ̄̄ nh̄̄ vī̄ lịch s̄̄ . H̄̄ có quȳ̄ n t̄̄ hào hō̄ c bī̄ n mình vī̄ c mình đã làm; h̄̄ có th̄̄ đ̄̄ cao nh̄̄ ng ai ban ̄̄ n cho h̄̄ . Không ai chê trách mà có th̄̄ còn khen s̄̄ trung h̄̄ u cũ a h̄̄ ... Nh̄̄ ng xin đ̄̄ ng có ý nghĩ mū̄ n đ̄̄ c gī̄ đ̄̄ ng tình vī̄ i mình. Cũng ph̄̄ i tôn tr̄̄ ng lịch s̄̄ và nḡ̄ i đ̄̄ c, giúp h̄̄ th̄̄ y đ̄̄ c s̄̄ th̄̄ t cũ a nh̄̄ ng bī̄ n cũ lịch s̄̄ , h̄̄ cũ ng có đ̄̄ u óc đ̄̄ nh̄̄ n xét cái đúng cái sai.

Theo nhà báo lão thành Nguȳ̄ n Tú, lịch s̄̄ ghi l̄̄ i nh̄̄ ng s̄̄ kī̄ n x̄̄ y ra theo đúng nguyên tr̄̄ ng, t̄̄ đó các s̄̄ gia s̄̄ p x̄̄ p có suy nghĩ đ̄̄ t̄̄ o thành m̄̄ t toàn cũ nh chung, giúp h̄̄ nhìn th̄̄ y rõ các s̄̄ kī̄ n trong tī̄ n trình x̄̄ y ra mà vī̄ t thành s̄̄ . Vī̄ c s̄̄ p x̄̄ p các s̄̄ kī̄ n lịch s̄̄ đ̄̄ t̄̄ o đ̄̄ ng l̄̄ i đ̄̄ c m̄̄ t cách trung th̄̄ c dù là t̄̄ ng đ̄̄ i -m̄̄ t giai đ̄̄ n lịch s̄̄ kh̄̄ t̄̄ n, các s̄̄ gia không kh̄̄ i v̄̄ p ph̄̄ i nh̄̄ ng cũ tr̄̄ ng nan gī̄ i, lúc này đành ph̄̄ i đ̄̄ cũ “t̄̄ n nghi” cũ a cũ c cũ n, đ̄̄ nḡ̄ i sau b̄̄ t̄̄ c. Tuy nhiên, lịch s̄̄ -b̄̄ t lū̄ n ̄̄ th̄̄ i đ̄̄ i nào, b̄̄ t cũ ̄̄ n̄̄ i đâu, x̄̄ a nay, đ̄̄ u không bao gī̄ có chủ̄̄ n “nḡ̄ u nhiên”. Lịch s̄̄ -theo m̄̄ t qui lū̄ t b̄̄ t di b̄̄ t đ̄̄ cũ là qui lū̄ t “nhân qū̄”, đ̄̄ nh̄̄ n đ̄̄ nh̄̄ , mà không cũ n phán xét r̄̄ m r̄̄ ; còn nḡ̄ i đ̄̄ i, có th̄̄ “t̄̄ nghi”. Lịch s̄̄ đ̄̄ ng trên t̄̄ t cũ vì tính cũ t vô tính, vô tình và vô th̄̄ n cũ a nó. Lịch s̄̄ cũ ng không cũ n đ̄̄ c ban cho hai cũ “khách quan”. Lịch s̄̄ là lịch s̄̄ th̄̄ th̄̄ i. (1) R̄̄ t tī̄ c có nhī̄ u tác gī̄ vì mū̄ n lôi kéo nḡ̄ i đ̄̄ c đ̄̄ ng vī̄ phía h̄̄ , nên cũ tình bóp méo s̄̄ th̄̄ t lịch s̄̄ . Vô hình chung, t̄̄ mình đánh m̄̄ t giá tr̄̄ cũ a mình và còn mang t̄̄ i đ̄̄ i vī̄ đ̄̄ t n̄̄ c.

Lịch s̄̄ do con nḡ̄ i làm ra, h̄̄ t̄̄ o nhân gì t̄̄ t ḡ̄ t qū̄ n̄̄ y, không th̄̄ nào tránh kh̄̄ i, đó là tính t̄̄ t y cũ a lịch s̄̄ . Nói “lịch s̄̄ phán xét” cũ th̄̄ t ra cũ ng do nḡ̄ i đ̄̄ i mà thôi, nh̄̄ ng cũ a vào đâu đ̄̄ phán xét? Có l̄̄ ph̄̄ i cũ a vào vī̄ c làm cũ a nh̄̄ ng “nhân vī̄ t” lịch s̄̄ có đ̄̄ ng vī̄ i l̄̄ ích chung cũ a nhân dân hay không? Có h̄̄ p vī̄ i đ̄̄ o đ̄̄ c cũ a dân t̄̄ c, vī̄ i th̄̄ i th̄̄ và trào l̄̄ u tī̄ n hóa cũ a nhân lō̄ i hay không? Tr̄̄ c th̄̄ m tr̄̄ ng đ̄̄ t n̄̄ c, nh̄̄ ng ai còn ̄̄ u t̄̄ đ̄̄ n tī̄ n đ̄̄ dân t̄̄ c ph̄̄ i cũ u khó đ̄̄ c l̄̄ i lịch s̄̄ , cũ n lịch s̄̄ soi sáng...Nh̄̄ ng lịch s̄̄ ph̄̄ i đ̄̄ c ghi l̄̄ i đúng nh̄̄ nguyên tr̄̄ ng cũ a nó.

Nhân ngày 30/4 và m̄̄ t nhân cũ ng lịch s̄̄ vī̄ a vĩn vī̄ n ra dĩ, chúng tôi xin ghi l̄̄ i m̄̄ t bí ̄̄ n l̄̄ n trong cũ c chī̄ n VN mà r̄̄ t ít nḡ̄ i bī̄ t đ̄̄ c. Đó là B̄̄ n đ̄̄ th̄̄ o Hī̄ p đ̄̄ nh Paris ngày

Lịch sử và nhân chứng

Tác Giả: Lê Quá Lâm

Thứ Ba, 25 Tháng 8 Năm 2009 21:05

26/10/1972 ra đời trong bối cảnh nào? Đó là dịp xung đột trong mối giao hảo giữa VNCH và chính quyền HK với kết quả là biên cương 30/4. Chính thức cũng đồng thời ngưng niêm cấm Trung ương Ngô Quang Trưởng.

Xử chiếu ngày 25 tháng 10 năm 1972, toàn bộ doanh BTL Tiềm phòng QĐ I ở Phú Bài (Huân), đồng thời Ngô Quang Trưởng trình TT Thiệu mệnh tin tức quan trọng: Lực lượng Cảnh sát Quốc gia QK 1 vừa bắt giữ một số người của Bộ Tổng Lãnh QK 5 CS gọi là Bộ Chỉ huy Thủ đoạn Tam Kỳ (Quảng Tín) cho biết một hiệp định ngưng bắn sẽ được ký kết ngày 26/10. Kèm theo mệnh lệnh là bộ phận phòng án hàng ngày do viên chức cũ làm nhiệm vụ giành dân và sách nhiễu bóc lột xã hội đồng thời hòa bình. Lợi dụng khí thế quần chúng, cán bộ CS hô hào lật phá các cơ sở quân sự tiềm tàng chấp hành quy định.

Được báo cáo của đồng thời Trưởng, TT Thiệu chuyển Bộ TTM chuyển cấp tài liệu đó về Sài Gòn. BTL/KQ liên tiếp đồng thời hai phi cơ A37 từ Bình Thủy (Cố định) về phi trường TSN đưa T/ tá Võ Văn Thành, Trưởng ban Tiềm phòng và Chỉ huy tài liệu, đi QK1 lấy tài liệu. Khi A37 sắp đáp xuống Đà Nẵng, phi công báo về Sài Gòn, lúc bấy giờ đồng thời Võ Xuân Lành - Tổng Lãnh Phó Không quân và đồng thời Lê Ngọc Triêm - Tham mưu Phó Hành quân Bộ TTM tức thời phi trường TSN. Họ gọi điện báo ra Phú Bài và đích thân đồng thời Trưởng mang tài liệu về Đà Nẵng trao cho T/ tá Thành. Tài liệu về đồng thời Sài Gòn, trong đêm đó, chúng tôi đã thảo luận tin tức bí mật cho các đồng thời phòng và viết phi vụ trình Tổng TMT.

Vì tính chất khẩn cấp, tiến trình được chuyển thông lên Phó Tổng thống. Sáng sớm hôm sau, chúng tôi được Tr/tá Nguyễn Quang Ngọc, CHT Trung tâm Khai thác tài liệu, hàng ngày do đồng thời Dinh Đức lập trình bày chi tiết về Trung ương Đồng Văn Quang, Phó tá An ninh Quân sự đồng thời đồng thời, trong khi TT Thiệu họp khẩn cấp với các tướng lĩnh và các thành viên. Đồng thời Quang cho biết, Kissinger vừa rời Sài Gòn ba ngày trước, trong năm ngày này đây đồng thời tham khảo với chánh phủ về bộ phận hiệp định, ông ta không đồng thời cấp gì đồng thời viên chức ký kết, mà chỉ đưa ra một số bộ phận hiệp định hai bên thảo luận. Trong khi chánh phủ VNCH cho biết gì về viên chức ký kết và ngưng bắn thì tại Trung ương Cục Miền Nam và Quân khu 5 CS, cán bộ CS đã biết rõ ngày ký kết và ngưng bắn có hiệp ước, đồng thời đồng thời đó chỉ một số đồng thời cách làm đồng thời giành dân và chấp hành quy định. Tại Cục Chi (Huân Nghĩa), Hàng Ngang (Kiên Phong) và nhiều nơi khác, các đồng thời vũ trang CS đồng thời có ngưng bắn thông tin, đã nhào ra đồng thời bộ phận cũ làm đồng thời giành dân bộ phận thông tin đồng thời. (2)

Đó là niềm tin cho hành đồng thời tin, chiếu 27/10, đài phát thanh Hànội công bố toàn văn bộ phận hiệp định ngưng bắn ba thành viên Việt, Anh và Pháp với hai bộ phận xác nhận số thỏa thuận của TT Nixon. Bộ phận Việt tố cáo HK lật lọng tráo trở vì Kissinger đã hứa sẽ đi Hànội phê chuẩn rồi lại sai hẹn. Hai giờ sau khi Hànội công bố bộ phận văn hiệp định, Kissinger mặt mũi cười híp báo tại Bộ Chỉ huy (sáng 26/10 giờ HK). Đây là lần đầu tiên, ông họp báo công khai thừa nhận: “hoà bình hiện đang ở trong tầm tay, hiệp định đang ở trong tầm mắt thế này, đồng thời trên cơ sở đồng thời ngày 8/5 vừa qua của đồng thời đồng thời... Đó là một đồng thời đồng thời công bố đồng thời cho tất cả mọi phe” (3). Kissinger cho biết chỉ còn một vài chi tiết nhỏ cần thảo luận thêm trước khi thỏa hiệp được ký kết.

Cuộc đàm phán HK/CSVN đã bắt đầu tại Paris từ ngày 13/4/1968, trong thời “vừa đánh, vừa đàm”. Hànội muốn kéo dài đàm phán đồng thời đồng thời M vì phong trào phản chiến ngày càng lan rộng, đòi Mỹ phải rút khỏi VN. Còn HK thì cần thời gian để củng cố MN hậu thuẫn đồng thời CS

Lịch sử và nhân chứng

Tác Giả: Lê Quá Lâm

Thứ Ba, 25 Tháng 8 Năm 2009 21:05

báng cuác táng tuyán cá tá do. Trong bán năm sau đó, HK xúc tián viác tăng cáng QLVNCH, bình đánh nông thôn đá thác hián cháng tránh “ngá i cáy có ruáng”, thành lập các ngân hàng phát trián nông thôn và ká hoách phát trián kinh tá thái háu chián.

Tá giáa năm 1972, tình thá VN đã có bián chuyán lớn. Nixon ra lệnh tái oanh tác mián Bác, rào mìn phong táa cáng Hànái và Hái phòng đángá chán nguán tiáp tácáa khái XHCN giúp BV. Nixon cũng đã thành công trong viác thiát lập bang giao vái TC và ký hiáp các SALT vái LX. Cá hai nác này đáu cam kát sá áp lực Hànái chám đát chián tranh. Trong khi đó QLVNCH đã tái chiám Quáng Trá, còn tái Má, đang dián ra cuác báu cá giáa áng cá viên bá câu McGovern và đáu háu Nixon. Hànái cho ráng đây là thái cá đá tán công hòa bình, giành tháng lợi. Do đó, tá cuái tháng 7/1972, khi cuác mát đàm tái tác, Hànái tá ra hòa hoãn không còn đòi loái bá chánh quyán Nguyán văn Thiáu.

Ngày 11/9/1972, BV đáa ra đángá mái “giái quyát ván đá nái bá MNVN là phái xuát phát tá tình hình thác tá có hai chánh quyán và các lực lượng chính trá khác. Do đó cán thành lập mát chánh phá hòa háp dân tác lâm thái gám ba thành phán ngang nhau, đám đáng mái công viác trong thái gian quá đá, đá tá chác táng tuyán cá thác sá tá do dân chá”. Hai tuán sau, trong cuác mát đàm lớn thá 19, lớn đáu tiên BV đángá ý mát cuác ngáng bán tái chá vái mát giái pháp chánh trá cho MNVN. Ngày 8/10/1972 Hànái đáa ra bán đá tháo hiáp đánh, gán nhá há đángá ý tát cá đángá cáa HK kèm theo mát sá đáu kián cáa há, đá hai bên tháo luán trong ká háp tái. Bán đá tháo đác Kissinger thông qua và mát lịch tránh tián hành đác hai bên cháp nhán:

- Ngày 18/10, HK ngáng oanh tác và tháo gá mìn á các cáa bián BV. Cùng ngày, Kissinger đán Sài Gòn tham kháo vái VNCH vá bán đá tháo hiáp đánh.
- Ngày 24/10 Kissinger và Thá phê chuán bán đá tháo sau khi đác chánh phá VNCH đángá ý.
- Ngày 26/10 bán văn hiáp đánh đác ký kát tái Paris.
- Ngày 27/10 cuác ngáng bán bát đáu.

Lúc đáu, LáT đòi ngáng bán ngày 31 tháng 10, nháng bá Kissinger bác bá vì đây là cuác ngáng bán tái chá, nên phái thi hành ngay sau khi hiáp đánh đác ký. Náu muán ngáng bán ngày 31 thì hiáp đánh sá ký kát ngày 30. (4)

Trong hiáp đánh có mát vài đáu khoán bát lợi, song Kissinger phái cháp nhán, vì HK cán có mát hiáp đánh hòa bình trác cáng báu cá táng tháng 7/11 sáp tái. Ván đá duy nhát mà CSBV không cháu nháng bá là viác rút quân cáa há khái MN. Nixon cho ráng “HK không có cách nào bát buác BV phái nháng bá đá má này”. LáT luôn nói ráng “Quân đái Má thì rút vá Má, còn quân đái VN đóng trên đát nác VN, thì rút đi đâu?” (5) Ông cá dùng lập luận đó đá kéo dài đàm phán. Nixon tháa nhán: “Dù VNCH có xoay ngáng đác thá cá, tái chiám Quáng Trá và cá thá Bình Long, nháng BV ván còn chiám đóng nhiáu khu vác ráng lớn á MN đác theo khu PQS và trên vùng Cao nguyên. Náu đi đán hòa giái iá đòi BV phái cho không nháng lãnh thá mà VNCH không thá giành lợi đác, thì BV sá chán con đángá, thá đángá đi tái hòa giái còn hán. Náu cá kháng kháng đòi BV phái rút ra khái MNVN thì tá đã không có hiáp đánh hòa bình”. Đá giái quyát nan đá này, HK chá đòi Hànái háa sá không đáa quân vào MN náa. Nixon hy váng náu BV giái iá háa, các lực lượng cáa há á MN sá phái rút ra, náu không thì tan rã. Đá hái cáa HK đác Hànái đángá ý, hai bên cháp nhán mát thái khóa biáu ký kát hiáp đánh nhá váa ká. (6)

Theo đúng lịch tránh, ngày 18/10/1972 Kissinger rái Paris đi Sài Gòn trình bày bán đá tháo HĐ vái chánh phá VNCH sau đó đán Hànái dàn xếp mát vài đá mát và phê chuán bán

văn. Tại Sài Gòn, Kissinger chuyển đến Thiệu u lá thư riêng của Nixon đến ngày 16/10/1972. Nixon cho rằng trong bốn năm qua ông “Đã đứng sau lưng chính phủ và nhân dân VNCH, ông hứa sẽ đấu tranh dũng cảm của họ, nhằm chấm dứt xâm lăng và buộc họ tuân quy định và ngừng lại chính trị của mình”. Hoa Kỳ “cũng không bao giờ thừa nhận việc BV mới gì pháp nào, có thể để họ đứng trước công chúng lại chính trị của MN. Chúng tôi đứng sau và tôn trọng lập trường là duy trì chính phủ dân chủ và buộc họ cho nhân dân họ do VN của họ quy định để họ lại mình”. Để có thể nhìn tình hình sắp đến, khi cuộc xung đột quân sự chuyển sang đấu tranh chính trị, Nixon viết rằng: “Nếu như ta có thể mở ra hi vọng trong chiến tranh thì tôi tin là ta cũng phải mở ra hi vọng trong hòa bình. Ý định của chúng tôi là quy định tâm tôn trọng những điều kiện trong các hiệp định và thỏa thuận ký kết với Hà Nội và tôi cũng biết rằng đó cũng là thái độ của chính phủ Ngài. Chúng tôi đòi hỏi phải có qua có lại và đã cảm giác cho cả hai bên các điều kiện minh bạch của họ biết rõ như thế. Tôi xin cam kết với Ngài rằng bất cứ một sự bất bình đẳng nào về phía họ, cũng sẽ buộc chúng tôi lên án khước khước và nó sẽ có những hậu quả trừng phạt”. (7)

Đến thời điểm này đã rõ ràng trong hoàn cảnh phức tạp, có nhiều điều kiện bất lợi cho VNCH, do đó, trước khi đi Sài Gòn, Nixon căn dặn Kissinger tránh chạm trán với Thiệu u. Sau 5 ngày theo dõi, Kissinger rời Sài Gòn mang theo bức thư của Thiệu u gửi Nixon trong đó tóm tắt những điều kiện chính phủ của VNCH. Khi tiếp xúc, Kissinger yêu cầu Thiệu u: “Tôi yêu cầu có một sự đồng ý giữa chúng ta là không tiết lộ cho báo chí bất cứ điều gì đang diễn ra. Hãy làm như chúng ta đã có một sự đồng thuận xây dựng”. Tại phi trường TSN, Kissinger thay mặt đám ký giả, và nhiếp ảnh viên chụp ảnh ông. Ông nói vài phút, một phóng viên hỏi: “chuyến đi này có được việc gì, có xây dựng không?” Ông trả lời: “được việc gì và xây dựng. Nhưng bất cứ điều gì tôi nói đây”. (8). Như vậy, Kissinger đã thực hiện trên văn miệng: đến Sài Gòn tham khảo bốn điều kiện hiệp định với VNCH. Đón nhận những đòi hỏi của TT Thiệu u, Kissinger đã có một thỏa thuận hoãn việc ký kết hiệp định với LĐT như đã dự trù. Kissinger cũng đã giữ đúng cam kết đàm phán với LĐT, không tiết lộ bất cứ một điều gì về thời điểm ký kết và ngừng bắn. Việc tham khảo với VNCH như ông tuyên bố “được việc gì và xây dựng”, nghĩa là một việc êm xuôi, việc ký kết sẽ tiến hành. Như thế, Hà Nội an tâm một kế hoạch không có gì thay đổi, liền ra một lệnh lệnh ngay ngày ngày bốn ngày trình bày trên.

Ngày 3/11/1972 - bốn ngày trước khi dân chúng Mỹ đi bầu tổng thống và quốc hội, trong cuộc họp ở đảo Rhode Island, Nixon tiết lộ thỏa thuận hòa bình để đáp ứng 3 điều kiện mà ông đưa ra ngày 8/5: Một là ngừng bắn trên toàn cõi Đông Dương, không ngừng VN mà cả Lào và Campuchia. Hai là ngừng tù binh Mỹ và giải quyết vấn đề người Mỹ còn mất tích trong cuộc chiến. Ba là nhân dân MNVN có toàn quyền quyết định ngừng lại của họ, không được áp đặt một chính quyền nào của họ. Nixon thừa nhận có một vài chi tiết của hiệp định cần nghiên cứu vì tầm quan trọng của nó và “điều quan trọng nhất là chúng ta sắp có một cuộc chiến này, chúng ta cần một cách nào để có một nền hòa bình thực sự trong những năm sắp đến. Đó là những gì mà nhân dân HK mong muốn”. (9)

Ngày 7/11, Nixon tái đắc cử nhiệm kỳ hai với sự phiêu bạt ngoạn mục. Có thể nói, việc trì hoãn ký kết hiệp định khi CSBV bắt “hết” khi ra một lệnh công khai có ngừng bắn, là một thủ đoạn có tính toán của HK. Họ muốn tay BV công bố bốn hiệp định trước ngày bầu cử Mỹ để tri thức rằng Nixon đã làm đúng lời hứa; chấm dứt chiến tranh VN trong nhiệm kỳ của ông. Một khác biệt mà người cho thấy rằng Hà Nội sẽ không bao giờ thừa nhận nghiêm chỉnh HĐ.

Lịch sử và nhân chứng

Tác Giả: Lê Quá Lâm

Thứ Ba, 25 Tháng 8 Năm 2009 21:05

Chính BV đã vi phạm HĐ ngay cả trước khi nó có hiệu lực. Ngoài ra, sự dĩ HĐ của họ ký được vì HK coi như ng đòi hỏi của TT Thiệu là chánh đáng, còn phải bàn thêm với BV. Nhân đó áp lực Hànội phải chấp nhận ba điểm của Nixon. Cuối cùng, HĐ Paris 1973 đã thỏa mãn phần lớn những đòi hỏi của ông Thiệu và HK. Và cuối cùng giúp VNCH rút kinh nghiệm để đối phó khi HĐ chánh thức ra đời. (10)

* Thay đổi lịch sử :

Vì những điểm trên, tôi rất thích thú khi thấy Gs Nguyễn tiến Hoàng đưa các điểm số kiện - mà bản thân tôi là chủ nhân - trong quyển Há sá mát Dinh Đác lập. Song tôi hết sức ngạc nhiên, khi thấy tác giả đã mang một số kiện xảy ra vào ngày 26/10, gán nó vào ngày 17/10. Và tất số kiện này mở đầu cho câu chuyện tranh cãi gay gắt giữa Kissinger với TT Thiệu và bí thư Hoàng Đức Nhã khi Kissinger đến Sài Gòn từ 18 đến 23 tháng 10/1972. Đó là nội dung Chương V – Mở đầu của Kissinger, được bố trí như sau:

“Vào lúc năm giờ chiều ngày 17-10-1972, ông Thiệu ra lệnh cho Bộ TTM gấp rút chuyển về Sài Gòn một tập tài liệu và một chiếc cá của Việt Cộng, tìm thấy dưới hầm một tên chính ủy thuộc tên Quáng Tín. Chiếc chá khán cáp báng máy bay nhỏ, rời máy bay trực thăng qua Đà Nẵng, các tài liệu này với tôi bàn giấy ông Thiệu lúc nửa đêm. Ông với vã đức, hết sức ngạc nhiên vì những ra ngay rằng cán bộ CS, trong một tờ nhá cô lập miền Trung, còn biết được những chi tiết về hòa đàm Paris hơn là chính mình. Tài liệu mang tên “Chỉ dẫn ngừng quát vọng ngáng chiều” có nội dung được ngáng nhá lý với bản số thảo luận được lúc đang được Kissinger và Lê Đức Thọ thảo luận theo tại Pháp, và tiết lộ những ngáng bá cá bán của Kissinger. Cho đến lúc này, Thiệu chưa hề biết gì đến bản thảo của cuối cùng với hiệp định, và chương được Kissinger thông báo gì cả. Với mà tôi một tờ nhá háo lánh xa xôi, phía nam Đà Nẵng, quân, cán CS đã đang bố trí lực lượng các tài liệu đó rời đi, và đưa vào đó để chuẩn bị hành quân. Nội bộ nhất phần kể đến chi tiết liên quan đến chiến lược và chiến thuật của BV nhằm duy trì lực lượng miền Nam sau khi có tuyên bố đình chiến”. Sách viết tiếp: “Sau này, khi tôi, lúc được xem tài liệu ông nói: “Đó là lần đầu tiên tôi biết được là mình đã bị lừa qua mặt. Ngay khi Má nói với tôi là vẫn còn đang thảo luận thuyát, là chưa có gì dứt khoát cả, thì mà bên kia đã có đầy đủ tin tức rồi” (Tr.145-46)

Có lẽ xuất phát từ HáMDáL, mà quyển No Peace, No Honor - Nixon, Kissinger and Betrayal in Vietnam do Tiến sĩ Larry Barman xuất bản năm 2001, đã viết: “On October 17 Thieu received a captured enemy document found in an underground bunker in a remote VC district in Quang Tin province. Titled “General Instructions for a Cease-Fire”, Thieu now realized that “communist cadres in an isolated province of Central Vietnam knew more about the details of the Paris talks than he did”. (Page 161) Sách của giáo sư Barman được Giáo sư Nguyễn minh Hùng chuyển dịch sang Việt ngữ: Không Hòa bình, Chiến Danh với tôi để trả lời của ông Hoàng Đức Nhã xuất bản năm 2003.

Sau đó đến quyển Đát Nác Tôi của cựu thủ tướng Nguyễn bá Cán, cho biết “Ngày 19 tháng 10 năm 1972, Kissinger đến Sài Gòn để thuyết phục TT Thiệu chấp nhận bản thảo hòa đàm chấm dứt chiến tranh....Tướng nên nói thêm rằng ngày 17/10/1972, tiến Quáng Tín đã tịch thu được một tài liệu của CSBV gửi các đơn vị trong Nam tên là “Chỉ thị ngừng quát vọng mặt cuáng ngáng bán”, trong đó có một nội dung quan trọng nhất là các đơn vị VC phải mở tiến công cao điểm chiếm đoạt giành dân càng nhiều càng tốt, để nắm vững vùng kiểm soát của bản chúng. Thì ra hai

ngày trác khi TT Thiáu đác trông tháy bán đá tháo hòa ác, thì Hànái đã “bán” đác cho Kissinger điáu khoán “ngáng chián tái chá”(stand-still cease fire) nên đã chá thá các đán vá MN cáa bán chúng khai thác tái đa tháng lái này. Còn Kissinger thì ngá ráng có thá áp lác đác TT Thiáu đá ngày 21/10/1972 bay sang Hànái háu ký tát (initial)”. (Tr. 259-260)

Quyán HSMĐáL còn tiát lá, sau khi nhán bán đá tháo hiáp đá nhá tay Kissinger vào buái sáng 19/10/1972, TT Thiáu giao cho Hoàng Đác Nhã nghiên cáu trác khi gáp lái Kissinger vào 5 giá chiáu. Nhã phân phát cho Ngoái tráng Trán Văn Lám, Cá ván Nguyán Phú Đác và Đái sá Trán Kim Pháng mái ngái mát bán sao đá tham kháo trác. Đán tráa, Nhã mái há dùng cám á nhà hàng La Cave. Ngái vào bàn, Nhã hái ngay: “Quý vá nghĩ thá nào?” Há trá lái: “Không đán nái nào. Chúng tôi táng còn tá hán náa”. Nhã gay gát “Thá nào là không đán nái nào? Quý vá đã đác ká cháa?” (Tr.154) Sau đó Nhã tái dinh Đác láp giác ông Thiáu đòi thêm thì giá đá nghiên cáu và đá nghá “Xin anh bá buái háp năm giá đi”. Thiáu đáp “Nháng mình đã lá háa rái”. Ts Háng viát tiáp nguyên văn nhá sau: “Cùng mát lúc, ông Thiáu lái nhán ngay đác nháng báo cáo khán tá các bá tá nhá quân đoàn cho biát đá chá đang táp trung theo đúng nháng chá thá ghi trên nháng tài liáu tách thu. Nhã nói ‘mình phái tráu táp tát cá các tánh tráng vá Sàiágon sáng ngày mai, và em sá láy đó làm cái cá đá hoãn cuác háp vái Kissinger’. Thiáu quyát đánh không cho Kissinger biát vá nháng tài liáu tách thu, vì ông muán đá xem Kissinger sá nói gì vá nháng điáu kián ông ta đã tháa thuán vái BV; ngoài ra Thiáu không muán cho Kissinger có đáp đá cái ráng đó chá là chián đách phán tuyên truyán cáa CS. Thiáu nghĩ ráng đái chát Kissinger vái nháng tài liáu tách thu đó thì chá gây thêm căng tháng mà thôi”. (Tr.171-72. Tác giá ghi chú: pháng ván Hoàng Đác Nhã ngày 23-7-1985)

Đác đán vẫn trên, nháng nhân cháng hián nay còn sáng á HK nhá Đái táng Cao Văn Viên -cáu Táng TMT, Đái tá Hoàng Ngác Lung -cáu Tráng phòng Nhi/Bá TTM, Tr/tá Ngác, T/tá Thành, Đáý Nguyán Cao Thăng... và cáu Tr/táng Đáng Văn Quang á Canada, sá đánh giá TT Thiáu là ngái nói đái. Vì vào ngày 20/10 làm sao ông có đác tài liáu tách thu ngày 25/10, đá đái chát vái Kissinger? Vì thá ông “quyát đánh không cho Kissinger biát tài liáu đó”. Và làm sao có viác “các quân khu báo cáo khán đách đang táp trung theo đúng nháng chá thá ghi trên nháng tài liáu tách thu”?

Tóm lái, không có gì cháng tá Kissinger nói đái. Ông đi Sàiágon, trao nguyên văn bán đá tháo hiáp đánh đá tháo luán và ông đã có áp lác VNCH ký kát. Điáu đó cho tháy ông đã làm đúng lái háa vái LáT, có nhá váy Hànái mái tin chác là hai bên sá ký tát vào 24/10 nhá đã tháa thuán. Ông cũng đã cá thuyát phác TT Thiáu suát 5 ngày, nháng vì ông Thiáu nêu ra nháng điá m rát chánh đáng đòi phái sáa đái, và ông đã cháp nhán. Do đó, khi rái Sàiágon, ông đã báo ngay cho LáT biát là hai bên cháa thá hoàn tát hiáp đánh đác.

Trái lái, Nhã lên án Kissinger nói đái, báng cách thay đái lách sá, đát điáu nháng chuyán không có thát. Háu quá là táng tháng VNCH mang tiáng nói đái. Thanh danh đát nác bá hoen á. Lúc đáng quyán, đác TT Thiáu tin cáy, trao cho quyán cao chác tráng, thá hái giá đây hai ông Hoàng Đác Nhã và Nguyán Tián Háng có dám đánh chánh, nói lên sá thát đá giái oan cho ngái đã khuát hay cháa?

Háu quá cáa viác tráo trá sá kián lách sá cáa giái lánh đáo VNCH, thát ra chá có Hoàng Đác Nhã -ngái em bà con cáa ông Thiáu và bè bán cáa Nhã mà tuái đái chá trên đái 30, đã làm

mián Nam sáp đá.

Đä là nái bát hánh cáa dán tác khi vá lãnh đáo quác gia đát ván máng đát ná c váo đáa em há mà ông “tin cáy và coi là mát chuyên gia vá HK”. Nhá hác á HK “đá nhiám đá c nháng phong cách, đáng đáu, cũng nhá nháng tiáng láng cáa ngá i Má” và “phong cách lác các kiáu Má con, giáa thái chián mà y lái xe Mustang mui trán, rái Mercedes ngáng nghánh đán ra các phá pháng Sáigán. Đä là biáu hiáu cáa sá phá tráng và đác quyán” hoác “mát sá chánh khách cá Viát lán Má đá coi anh ta nhá là ngá i thiáu kinh nghiám, kiáu ngá o và hay lám đáng quyán thá”. Đä là nháng nhán xét cáa Ts Nguyán Tián Háng (11)

Trong lúc HK sáp kát thúc chián tranh báng mát hiáp đánh hòa bình đáng nháng nguyán váng lán cáa toàn dán là dán chá tá do, đác láp tháng nhát, vái các cuác táng tuyán cá tá do đánh dán thác hián quyán tá quyát cáa mình. Thì giái lãnh đáo VNCH bián cuác kát thúc đä thành bá c má đáu mát cuác chián mái giáa VNCH và HK. Tá đä Mián Nam tá do mát hát đáng minh -không nháng tá sau Há Paris 1973, mà mái đán ngày hôm nay.

* Kát luán:

Sá phán đáu tháng cáa đát ná c cũng là sá phán cáa mát nhân cháng váa nám xuáng: cá Trung táng Ngá Quang Tráng. Tháng 10/1972 tá đáa đáu giái tuyán, ông báo cáo TT Thiáu mát hiáp đánh ngáng bán sáp sáa ra đái. Trong 30 tháng sau đä, mát thái gian đá dài đá giái lãnh đáo quác gia thích nghi vái tình thá mái tá đáu tranh quân sá sang đáu tranh chánh trá. Đáng mát cái, vào ngày 13/3/1975, ông đá c táng tháng giái vá Sáigán bá o phái “rút bá QĐ I ngay hôm nay”. Ông trình bày là “đá sác cháng giá, nháng táng tháng và thá táng không cháp nhán. Lánh bát đá ch là: Phái rút khái QĐ I càng sám càng hay”. Tuy váy, ông ván chán chá, cá giá vùng đáa đáu giái tuyán, nháng đán ngày 19/3 khi Cáng quân BV tán công Quáng Trá, dán chúng cá đá Huá ùn ùn kéo vào Đá Náng. Chá trong 10 ngày, Đá Náng trá thành mát thành phá hán loán vái sá dán chúng tăng lên gáp ba lán. Háu hát các đán vá còn đáy đá vũ khí nháng không ngá i chá huy, há đá xô ra bá bián, tráng đáng và cáp ghe thuyán đánh cá cáa dán chúng đá xuái Nam.

Ngày 30/3/1975, VNCH hoàn toàn mát quyán kiám soát á Đá Náng. Náu cá ká QĐ II (cũng đá c lánh rút bá sau QĐ I mát ngày) thì 5 sá đáan bá binh, các đán vá nháy dù, tháy quân lác chián, các đán vá không và hái quân, các lác láng đáa pháng quân và nghĩa quân, táng cáng trên 270 ngàn đá tan rá. Sá binh sĩ và tháng dán tháng vong rát nhiáu. Trá c thám cánh đä tôi rát đáu buán cho ván ná c: tá ông táng tháng nái tiáng “lá', nay hát “lá' (không còn “bán không”) thì gáp phái ông táng nái tiáng tồn tráng quân ká, nay lái bát tuân tháng lánh. Ý nghĩ đä ám ánh tôi suát hán 30 năm qua...Nháng mái đáy, tôi biát thêm mát sá thát tá mát nhân cháng mái: cáu phó Đá đác Há Văn Ká Thoái, nguyên Tá lánh Vùng I Duyên hái. Trong quyán “Can tráng trong chián bái – Hành trình cáa mát tháy thá” (váa đá c phát hành tái Cali ngày 21/3 váa qua), tác giá tác Đá đác Thoái cho biát táng Tráng đá tiát lá cho ông biát: “Ngày 13/3/1975 tái dinh Đá c láp, TT Thiáu nhán đánh không còn cách nào vái ngân khoán vián trá cáa HK bá cát giám, chánh phá có thá giá đá c sá toàn ván cáa lãnh thá mián Nam. TT Thiáu láy viát vách mát đáng tá Ban Mê Thuác xuáng Tuy Hòa và nói đä là ranh giái cáa mián Nam. TT Thiáu còn căn đán táng Tráng phái giá kín không tiát lá cho các tá lánh sá đáan, các tánh tráng cũng nhá hái quân và không quân biát viác bá mián Trung”.

Th& h& i, t& ng Tr& ng làm sao có th& tuân hành m& t m& nh& nh& có th& nói là “tàn nh& n, c& n tàu ráo máng” c& a v& t& ng th& ng, t& ng t& nh& t& i cao quân đ& i nh& v& y. Làm sao ông có th& nh& n tâm b& r& i chi& n h& u -nh& ng thu& c c& p c& a mình đã t& ng đ& ng lao c& ng kh& t& i tuy& n đ& u l& a đ& n. Vì th& ông ph& i n& n ná & l& i, cho đ& n ngày 29/3/1975 ông ra m& t l& nh cu& i cùng: “Các anh không còn nhi& m v& gì n& a, các anh tùy nghi tìm ph& ng ti& n ra tàu”. Còn ông “& l& i m& t mình trong tr& i TQLC & căn c& Non N& c, không còn ph& ng ti& n khác”, chi& c tr& c thăng dành cho ông đã c& t cánh.(12) Đ& i v& i tôi, gi& phút này Trung t& ng Ngô Quang Tr& ng đã tu& n qu& c. Có th&, sau khi m& i ng& i ra đi, ông s& noi g& ng c& Phan Thanh Gi& n ngày tr& c -cùng quê h& ng B& n Tre v& i ông, quy&n sinh ngay t& i biên tr& n mà mình nh& n tr& ng trách. Khác v& i c& Phan, t& ng Tr& ng không đ& u hàng. Nh& ng s& đ& i run r& i, đ& i tá Nguy& n Thành Trí –t& l& nh phó S& đoàn 369 TQLC, nhìn th& y ông suy y& u sau nhi& u đêm m& t ngũ, không đành b& l& i nên tr& ng m& t áo phao vào ng& i ông đ& b& i ra tàu.

Đ& n tr& a ngày 29/4/1975, toàn b& c& p ch& huy& B& T& ng Tham M& u đ& u di t& n, ch& còn đ& n đ& c t& ng Tr& ng vì cái quy& t đ& nh c& a t& ng Cao Văn Viên b& nhi& m ông làm ph& tá T& ng TMT. Đúng m& t tháng tr& c, ông không đ& c ch& t v& i Vùng I n& i ông tr& n nh& m, thì nay ông s& cùng ch& t v& i QLVNCH t& i c& quan đ& u não này. Nh& ng cũng do c& tr& i run r& i, t& ng Nguy& n Cao K& vào phút chót, đáp tr& c thăng xu& ng B& T& ng Tham M& u, đ& n& m tình hình, xem có th& c& u vẫn đ& c gì không? N& i đây v& ng l& ng ch& còn t& ng Tr& ng mà thôi. T& ng K& đ& a ông lên tr& c thăng bay ra h& m đ& i.

Ba m& i hai năm qua s& ng & h& i ngo& i, ông âm th& m ray r& t v& i l& m l& i c& a mình (có l& i v& i th& ng c& p, và l& i v& i thu& c c& p). Chính bà Tr& ng cũng chia s& v& i ông: ch& ng bà cũng có l& i...Nh& ng ông không nh& c đ& n cái l& nh “tàn nh& n” c& a TT Thi& u ngày 13/3/1975. Sau khi ông qua đ& i, c& u phó Đ& đ& c Tho& i m& i ti& t l& . Ông c& gi& uy tín TT Thi& u đ& n cu& i đ& i, trong khi nh& ng đ& t& t& ng th& ng, “& nhà mát ăn bát vàng, s& m cao bay xa ch& y” l& i vi& t sách s& a đ& i l& ch s& đ& bi& n minh cho lãnh t& , khi& n TT Thi& u mang thêm tai ti& ng: là k& nói đ& i.

Chú thích:

1. Nguy& n Tú, Đi& m t& t cùng c& a s& ô nh& c, Tivi Tu& n san, Úc châu 06-02-2002.
2. Lê Qu& Lâm, Vi& t Nam Th& ng và B& i, Ng& c Thu xu& t b& n, Sydney, 1993, Tr.424-425)
3. Nguy& n Ti& n H& ng & Jerrold L. Schecter, H& S& M& t Dinh Đ& c l& p, C & K Promtions Inc, Los Angeles, 1987, Tr. 194/195.
- 4+5. Lê Đ& c Th& , Bài nói chuy& n v& i L& c l& ng Phòng không/Không quân BV. (Tài li& u do QLVNCH t& ch thu h& i tháng 3/1973).
- 6- Richard Nixon, No More Vietnam, Arbor House, NY, 1985, P. 152/153.
- 7- Nguy& n Ti& n H& ng & Jerrold L. Schecter, S& d, Tr. 149-152.
- 8- Nguy& n Ti& n H& ng & Jerrold L. Schecter, S& d, Tr. 182.
- 9- Stephen E. Ambrose, Nixon –Volume II, The Triumph of a Politician 1962-1972, Simon & Schuter, London, 1989, P.643-44.
- 10- Lê Qu& Lâm, S& d, Tr. 426.
11. Nguy& n ti& n H& ng & Jerrold L. Schecter, S& d, Tr.80.
- 12- L& Giang, Can tr& ng trong chi& n b& i – Hành trình c& a m& t th& y th& , Báo Vi& t Lu& n, Úc châu 06-04-2007.